

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 4 tháng 9 năm 2018

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 39/2018/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ TVV Việt Nam

Địa chỉ: Số 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 0985816966

cho sản phẩm: Thực phẩm bổ sung lotte Food Kid Powder A+

Do Lotte Food Co., Ltd, địa chỉ: 790, đường Bonghwa-ro, xã Anheung-myeon, quận Hoengseong-gun, tỉnh Gangwon-do

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; QCVN 11-3:2012/BYT, Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 54/VN-CBSP/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0985816966

Mã số doanh nghiệp : 0107063242

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung lotte Food Kid Powder A+**

2. Thành phần: Bột sữa bột, bột sữa đã khử khoáng, lactose, Bột sữa hỗn hợp đã khử chất béo. Dầu thực vật hỗn hợp (Dầu hướng dương có hàm lượng axit oleic cao, dầu đậu nành, dầu dừa, L- Ascorbyl Palmitate, D-tocopulolol (loại sùng), Protein sữa tập trung, 3,38% galactooligosaccharide, Đường, MCT loại 3,39%, Sữa nguyên loại 1 A (trong nước, dựa trên số lượng vi khuẩn) 3,17%, casein thủy phân protein 2,51%, Dextrin, chất tăng cường dinh dưỡng, Kali hydrophosphat, Lecithin đậu nành, Vanillin, 0,5% fructooligosaccharide, Vitamin tan trong nước hỗn hợp [chất củng hóa dinh dưỡng, Vitamin b12; dextrin, natri citrat, axit xitric), Các loại dầu ăn khác (DHA, axit Arakiton) 0,06%, Hỗn hợp vitamin tan trong chất béo (chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin hỗn hợp D3), Vitamin D3, MCT, Vitamin E), vitamin K1 (Vitamin k2, dầu đậu nành), betacatin kết hợp (Betacatin, dầu bắp, vitamin E, dầu đậu nành), Vitamin E, dầu đậu nành, hỗn hợp nucleotide (chất tăng cường dinh dưỡng), vi khuẩn axit lactic hỗn hợp 0,4% (B.lactis)

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Số lô và hạn sử dụng in dưới đáy hộp

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Quy cách đóng gói: 750g/hộp

5.2. Chất liệu bao bì: Hộp thiếc gắn màng nhôm kín, nắp nhựa trên cùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà sản xuất: Lotte Food Co., Ltd
- Địa chỉ: 790, đường Bonghwa-ro, xã Anheung-myeon, quận Hoengseong-gun, tỉnh Gangwon-do

III. Mẫu nhãn sản phẩm

1. Mẫu nhãn chính sản phẩm (xem phụ lục đính kèm)
2. Mẫu nhãn phụ (xem phụ lục đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm ;
- QCVN 8-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm ;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- QCVN 11-3:2012/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Ngô Trần Khánh Vân

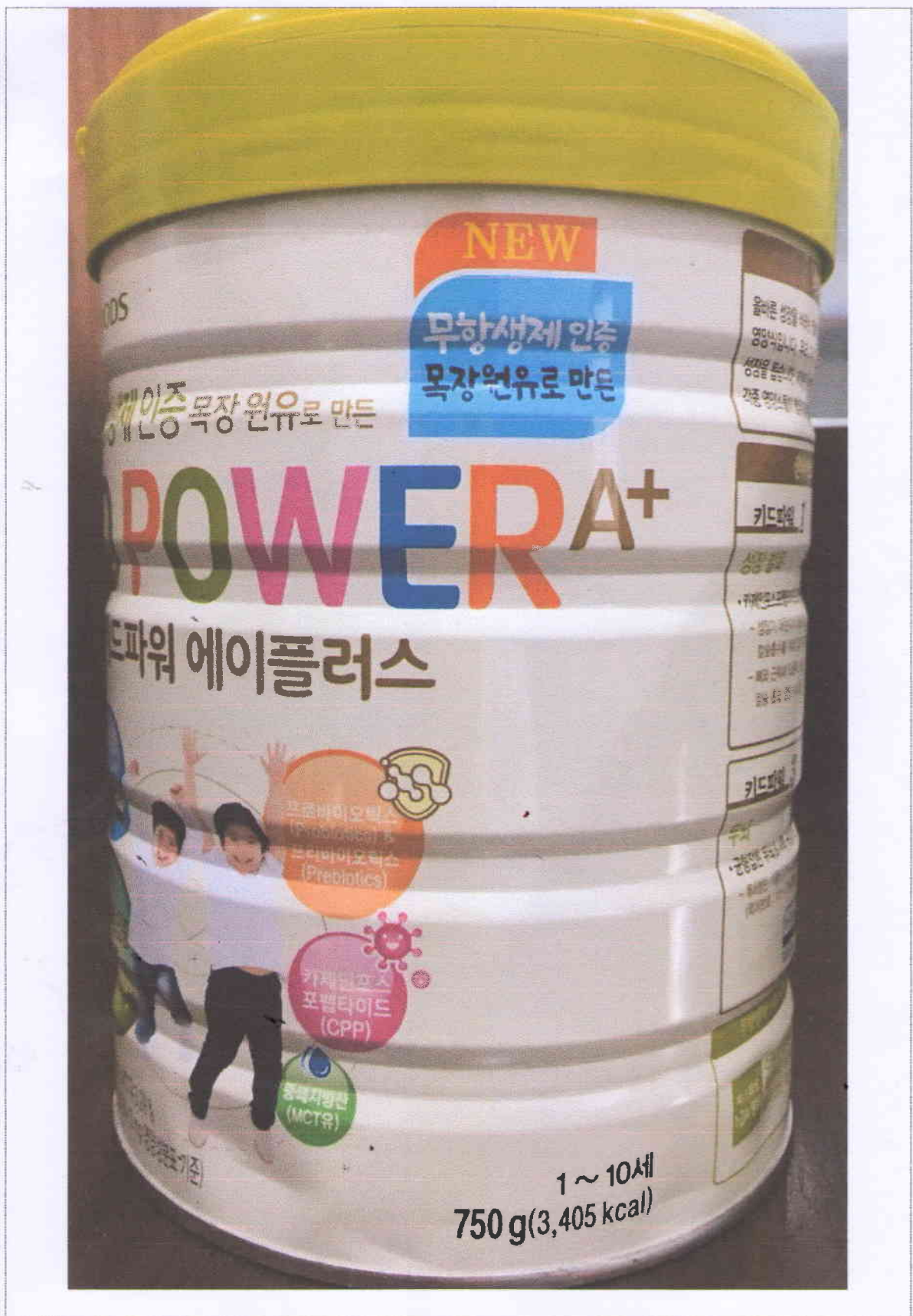
MẪU NHÃN SẢN PHẨM



06
CÔNG
TNH
GMAI
TV
ỆT N
O-T

Y
CỤC
VỆ
PH
UNG





영양성분(100g당 함량)

영양성분	단위	함량	비율	영양성분	단위	함량	비율
열량	kcal	454		비타민B2	ug	2	182
나트륨	mg	240	24	나이아신	mg	3.9	56
탄수화물	g	55		엽산	ug	68	49
당류	g	44		판토텐산	mg	2.2	110
지방	g	18		비오틴	ug	6	55
트랜스지방	g	0		비타민C	mg	55	138
포화지방	g	7.5		칼슘	mg	720	120
클레스테롤	mg	60		인	mg	380	69
단백질	g	18	90	마그네슘	mg	40	40
비타민A	ug	400	114	철	mg	8	100
비타민D	ug	6	120	아연	mg	5	125
비타민E	mg	4	67	망간	mg	0.8	40
비타민K	ug	45	150	구리	mg	0.3	94
비타민B1	mg	0.5	100	요오드	ug	50	56
비타민B2	mg	1	167	칼륨	mg	700	100
비타민B6	mg	0.4	57	염소	mg	410	100

참고 성분명 및 함량

영양성분	단위	함량	비율	영양성분	단위	함량	비율
리놀렌산	g	1.8		뉴클레오타이드	mg	5	
노코발렌산	mg	180		이노시톨	mg	40	
DFA	mg	10		L-카르니틴	mg	20	
아연	mg	10		콜린	mg	90	
포도당	mg	400		타우린	mg	30	
글루코사민	mg	1500		CPP	mg	600	

(일일 섭취량) : 2015년 한국인 영양섭취 기준(3~5세)에 대한 비율임.

고객상담실
1577-6330

www.lottefoods.co.kr



질소충전

부: LDPE
개봉부: 앞마면

유아식 가이드

1. 천황 또는 국문(한글) 표시가 있는 제품을 구매하십시오.
2. 저염에 들어있는 카로틴을 함유한 제품을 구매하십시오.
3. 물 대신 우유 200ml를 섭취하십시오.

유아식 사용법 및 주의사항

- 12개월 이후
- 제품에 포함된 소금의 함량은 0.1% 이하입니다.
- 화조유(유)는 어린이의 건강을 위해 소금 함량을 0.1% 이하로 유지합니다.

제품명

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

유아식

키드파워 에이플러스(KID POWER A')

아이의 성장을 바라는 엄마의 마음을 담은 '키드파워 에이플러스'는 성장기 어린이에 필요한 프리미엄 영양성분입니다. 우리 아이의 성장시기에 꼭 필요한 영양설계로, 아이의 건강한 식습관과 균형잡힌 영양을 돕습니다. 저체중 아이와 편식하는 아이들을 위해 단백질, 비타민, 미네랄, 유산균, 아연 등 각종 영양소들이 함유되어 있어 우리 아이들의 균형잡힌 영양공급을 돕습니다.

신바이오틱스(Synbiotics) : 유익균 밸런스 프로젝트

키드파워 1

성장 발육

- 카제인프로테오제(CPP)
- 성장기 어린이의 필수인 칼슘흡수를 위해 CPP 함유
- 뼈와 근육에 도움이 되는 칼슘 흡수 영양 시스템



키드파워 2

장 건강

- Synbiotics 시스템
 - 부드러운 배변을 위한 살아있는 Probiotics
 - 건강한 유익균 증식을 위한 Prebiotics
- Tip) 생유산균 수유 가이드
생유산균 보호를 위해 끓인 물을 40~50도로 식혀서 조유량을 맞추어 주시기 바랍니다.



키드파워 3

- 균형잡힌 두뇌 & 시력 구성성분
- 함유된 식물성 DHA & ARA 배합 (비율 10:1295390)



키드파워 4

건강

- 균형있는 필수 영양소
 - 비타민 D 풍부 지방산 배합
 - 운동량이 많은 어린이를 위한 에너지원 MCT 오일 배합
 - 친환경 무항생제 인증을 받은 목장에서만 함유

무항생제 인증 목장 원유로 만든

유소목장 원유를 무항생제 인증을 받은 목장에서만 함유한 원유로 원칙대로 가공해 만든 깨끗한 원유입니다.

영유아 전용 생산라인(One Line System)



꼼꼼하게 선정한 원료부터 철저하게 자동 제균공정 전 단계 외부의 노출을 최소화하여 품질관리를 합니다.

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Lotte Food Kid Power A+

1. Thành phần: Bột sữa bột, bột sữa đã khử khoáng, lactose, Bột sữa hỗn hợp đã khử chất béo. Dầu thực vật hỗn hợp (Dầu hướng dương có hàm lượng axit oleic cao, dầu đậu nành, dầu dừa, L- Ascorbyl Palmitate, D-tocopholol (loại sừng), Protein sữa tập trung, 3,38% galactooligosaccharide, Đường, MCT loại 3,39%, Sữa nguyên loại 1 A (trong nước, dựa trên số lượng vi khuẩn) 3,17%, casein thủy phân protein 2,51%, Dextrin, chất tăng cường dinh dưỡng, Kali hydrophosphat, Lecithin đậu nành, Vanillin, 0,5% fructooligosaccharide, Vitamin tan trong nước hỗn hợp [chất cùng hóa dinh dưỡng, Vitamin b12, dextrin, natri citrat, axit citric), Các loại dầu ăn khác (DHA, axit Arakiton) 0,06%, Hỗn hợp vitamin tan trong chất béo (chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin hỗn hợp D3), Vitamin D3, MCT, Vitamin E), vitamin K1 (Vitamin k2, dầu đậu nành), betacatolin kết hợp (Betacatolin, dầu bắp, vitamin E, dầu đậu nành), Vitamin E, dầu đậu nành, hỗn hợp nucleotide (chất tăng cường dinh dưỡng), vi khuẩn axit lactic hỗn hợp 0,4% (B.lactis)

2. Khối lượng tịnh: 750g/hộp

3. Công dụng:

- Sản phẩm phù hợp dùng cho trẻ từ 1-10 tuổi
- Kid power A+ giúp trẻ có một thói quen dinh dưỡng khỏe mạnh và phát triển cân bằng. Sản phẩm chứa hàm lượng các chất đạm, vitamin, chất khoáng, lợi khuẩn, DHA dành cho trẻ có trọng lượng cơ thể thấp và trẻ biếng ăn, đồng thời giúp cung cấp dinh dưỡng để trẻ phát triển một cách cân bằng.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

4.1 Hướng dẫn sử dụng

- Có thể pha bằng nước nguội hoặc nước ấm (40~50°C), cho khoảng 50g (khoảng 8~9 muỗng) bột Kid Power A+ vào 180ml nước, khuấy đều cho tan và dùng
- Xin hãy sử dụng muỗng chuyên dụng có sẵn trong hộp Kid Power A+
- Có thể thay nước bằng 200ml sữa với 5~6 muỗng bột

Hàm lượng và cách sử dụng với từng tháng tuổi		
Số tháng	Lượng sử dụng cho 1 lần	
	Số muỗng	Lượng nước pha (ml)
Từ sau tháng thứ 12	8~9	180
• Lượng bột cho 1 muỗng bằng là 5,6 g tương đương 22ml sữa thô • Lượng nêu trên đây dựa theo tiêu chuẩn phát triển nhi khoa của Hiệp hội Nhi Khoa Hàn Quốc. Tùy theo tình trạng phát triển của trẻ có thể điều chỉnh hàm		

lượng thức ăn, hãy tham khảo ý kiến chuyên gia dinh dưỡng trong trường hợp này

4.2 Bảo quản:

- Sản phẩm này có chứa các khuẩn axit lactic vì vậy phải bảo quản ở nơi mát mẻ
- Sau khi mở bao bì, chú ý sử dụng để sản phẩm không bị ẩm, ướt hoặc vật lạ rơi vào. Bảo quản nơi sạch sẽ, tránh ẩm ướt, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Sau khi mở bao bì để sản phẩm không bị biến chất nên sử dụng trong vòng tối đa 20 ngày và không được bảo quản lạnh.
- Sau 1 lần sử dụng, lượng sữa pha còn dư có thể bị biến chất, vì vậy không được dùng lại.

*Lưu ý:

- Không dùng sản phẩm đã quá hạn sử dụng.
- Sau khi dùng muỗng đong bột lotte food Kid Power A+, phải rửa sạch, lau khô sau đó bảo quản riêng tại nơi sạch sẽ.
- Sau khi uống sữa có dấu hiệu bất thường (như nôn mửa, tiêu chảy, dị ứng v.v...) phải ngưng sử dụng và đến gặp bác sĩ để được tư vấn kịp thời.
- Nấp trong sau khi mở bằng cách giật tay cầm lên phía trên và kéo sang ngang thì bỏ đi, không dùng lại.
- Khi mở nắp hộp chú ý để không bị thương.
- Sản phẩm này được sản xuất tại nơi có một số nguyên liệu khác như đậu nành, sữa sấy khô.
- Trường hợp trẻ dị ứng với thành phần nguyên liệu có trong sữa, nên kiểm tra thành phần trước khi sử dụng.

5. NSX, HSD: Số lô và hạn sử dụng in dưới đáy hộp

6. Xuất xứ: Hàn Quốc

7. Nhà sản xuất:

Nhà sản xuất: **Lotte Food Co., Ltd**

- Địa chỉ: 790, đường Bonghwa-ro, xã Anheung-myeon, quận Hoengseong-gun, tỉnh Gangwon-do, Korea

8. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa:

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam
- Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0985816966

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử / Sample name: **Thực phẩm bổ sung Lotte food Kid Power A⁺**
- Khách hàng / Customer: **Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam**
- Số lượng mẫu / Quantity: **01 hộp**
- Ngày nhận mẫu: 15 / 08 / 2018
Date of receiving :
- Tình trạng mẫu / Status of sample: **Hộp kín**
- Thời gian thực hiện / Test duration: **Từ ngày/ From: 15 / 08 / 018 đến ngày/ to: 22 / 08 / 2018**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1.	Enterobacteriaceae,	CFU/g	Không có / nil
2.	Salmonella,	/25g ISO 21528-2 : 2017 ISO 6579-1: 2017	Không phát hiện/ absence

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
 Head of Micro. Lab


Lê Thị Thúy Hằng

Hà Nội, ngày 22 / 8 / 2018
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2018/1684/TK/01

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

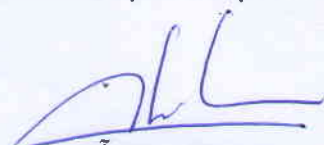
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: **Thực phẩm bổ sung Lotte Food Kid Power A+**
 2. Khách hàng/Customer: **Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam**
 3. Số lượng mẫu/Quantity: **01 hộp**
 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: **15/08/2018**
 5. Tình trạng mẫu/Status of sample: **Mẫu nguyên hộp**
 6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: **Từ ngày/From: 15/08/2018 đến ngày/To: 24/08/2018**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Hàm lượng aflatoxin M1, µg/kg	AOAC 2000.08 + AOAC 980.21	Không phát hiện (LOD=0,02)
2	Hàm lượng melamin, µg/kg	TCVN 9048:2012	Không phát hiện (LOD=20,0)
3	Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg	TN4/HD/N3-222	Không phát hiện (LOD=0,5)
4	Hàm lượng deoxynivalenol, µg/kg	TN4/HD/N3-206 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=10)
5	Hàm lượng zearalenone, µg/kg	TN4/HD/N3-193 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=1,0)
6	Hàm lượng patulin, µg/kg	TN4/HD/N3-201 (LC/MS/MS)	Không phát hiện (LOD=10,0)
7	Hàm lượng chì, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
8	Hàm lượng cadimi, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
9	Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	AOAC 971.21:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
10	Hàm lượng asen, mg/kg	AOAC 986.15:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
11	Hàm lượng thiếc, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,05)

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2018

**PHỤ TRÁCH PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**


Đỗ Văn Thích

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request





식품의약품안전처

#212, Mokdongjungang-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Korea, Tel: +82-2-2640-1307, Fax: +82-2-2640-1360

Certificate No. : MFDS FID -2018117603

CERTIFICATE OF FREE SALE

MM/DD/YY : 08 / 19 / 18

This is to certify that the following products are freely sold in domestic and overseas markets without any restriction according to the Food Sanitation Act of the Republic of Korea.

■ Name and address of production establishment : LOTTE FOODS Co., Ltd. 790, Bonghwa-ro, Anheung-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea

■ Country of destination : Vietnam

■ Name and address of consignor : BEHAN INTERNATIONAL Co., Ltd. 25, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

■ Name and address of consignee : VIETNAM TVV SERVICE AND TRADING CO., LTD Lo 02 TT2C khu do thi 4.1 Ngo 521 Co Nhue, Bac Tu Liem, Ha Noi, Viet Nam.

■ Remarks :

Signature :

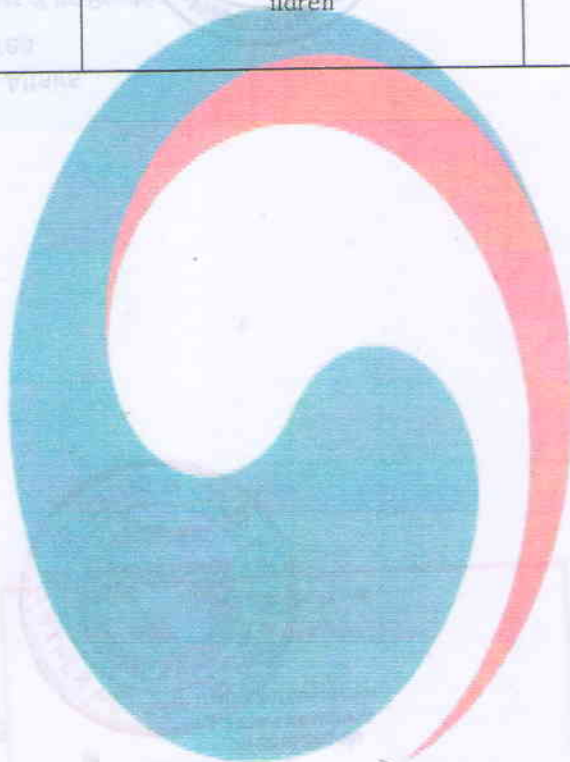
[Handwritten signature]

Director of General Services Division
Seoul Regional Food & Drug Administration
Republic of Korea

632
ONGT
TNHH
HAI
TVV
T NAM
T HUN

CHI
TOAN
THUC
NH H

Name of product	Type of product	Establishment No.
LOTTE FOODS KID POWER A+ (Plus)	Other Foods for Infants and Young children	19860395013



Ministry of Food and
Drug Safety





Ministry of Foreign Affairs
Republic of Korea

Seen at the Ministry of Foreign Affairs of the Republic of Korea. Valid only if submitted to foreign missions of the Republic of Korea.

1. Seoul, Korea
2. 22/08/2018

3. No. XXC201811E626H
4. Signature
Oh Jung Taek



ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI HÀN QUỐC
THE EMBASSY OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM IN THE REPUBLIC OF KOREA

CHỖNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia
Việt Nam
Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. do Ông (Bà)
KIM JAESUK
Viện chức lãnh sự
has been signed by
acting in the capacity of

3. và con dấu của
Bộ Ngoại giao Hàn Quốc
Ministry of Foreign Affairs
of the Republic of Korea

4. được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. tại
Hàn Quốc
The Republic of Korea

6. ngày
22 08 2018

7. Cơ quan cấp
ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI HÀN QUỐC
The embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Korea

8. Số
122297 CNLS/HPHLS
Ký tên và đóng dấu
Signature and seal/stamp
Thư Viện Tân Trung